TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHỤ VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 408/2026/HS-ST
Ngày 28-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Mỹ Quyên.

2. Bà Huỳnh Thị Khả Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nội Thị Hảo, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Hoài Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 463/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 489/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Văn T**; giới tính: Nam; sinh năm 1996 tại tỉnh Tây Ninh; Căn cước số: 080096000830; nơi thường trú: ấp E, xã M, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ơ: Số nhà A, ấp F, xã M, tỉnh Tây Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Tài xế; con ông: Huỳnh Hữu Đ và bà: Lê Thị Đ1; bị cáo có vợ Đinh Thị Thanh L và có 02 con (lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2024); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 14/12/2020, Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4905/QĐ-XPVPHC số tiền 10.000.000 đồng về hành vi buôn bán hàng cấm;

Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Đinh Thị Thanh L, sinh năm 2001; CCCD: 051301007892; Địa chỉ: ấp E, xã M, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ơ: Số nhà A, ấp F, xã M, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. Ngân hàng TMCP V1 – Chi nhánh H1.

Địa chỉ: M phần tầng trệt và một phần tầng 1 Tòa nhà A N, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Hồng H – Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoàng V, sinh năm: 1994; CCCD: 040094011364.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn Q, C, Đ.

(Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/12/2025 tại bãi đất trống thuộc ấp C, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an xã H phát hiện xe ô tô biển số 62A-521.02 do Huỳnh Văn T điều khiển có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thu giữ trong khoang máy ô tô do T điều khiển 04 khối hình hộp kích thước (17x17x10)cm bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 lỗ tròn, mỗi lỗ tròn có đường kính 2cm được nối với nhau bằng dây dẫn, nghi là pháo nổ nhập lậu nên lập biên bản vụ việc và đưa T về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận: Chiều muộn ngày 29/12/2025 T liên lạc trên mạng xã hội với người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch để mua pháo nổ đốt chơi tết, người phụ nữ hẹn giao tại bãi đất trống gần nhà, T điều khiển xe đi lấy pháo về nhà cất giấu nhằm chơi tết. Tuy nhiên, khi vừa về đến nhà, chưa kịp cất pháo thì vợ bị cáo nói chở vợ và con lên nhà bạn ở Quận A (củ) chơi nên bị cáo quay xe đi luôn. Trên đường đi thì bị công an kiểm tra bắt giữ như đã nếu trên.

Kết luận giám định số 1186/KL-KTHS ngày 05/01/2026 của Phòng K Công an Thành phố H như sau:

"04 khối hình hộp có kích thước 17x17x10cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc (mỗi khối gồm 49 ống hình trụ có đường kính 2cm, cao 10cm được gắn với nhau) cần giám định được ký hiệu mẫu m đều là pháo nổ (pháo hoa nổ), có tổng khối lượng 6,78kg" (BL 27).

Vật chứng thu giữ:

- 04 hộp pháo hoa nổ có kích thước 17x17x10cm;

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 11s, số IMEI 1: 860653060666505, số IMEI 2: 860653060666513, T sử dụng liên lạc cá nhân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho T (BL 40);

- 01 xe ô tô biển số 62A-521.02, số khung RL4JW8EM8j3240122, số máy 1TRA478733. Xác minh xe này do T đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 110/CT-VKSKV8 ngày 19/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo:

Huỳnh Văn T về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025 (viết tắt là Bộ luật hình sự).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội "Tàng trữ hàng cấm";

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo: Huỳnh Văn T mức hình phạt từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ hàng cấm"; Thời hạn từ tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Không đề nghị phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Văn T.

- Về vật chứng thu giữ:

* Đề nghị tịch thu và tiêu hủy:

- 04 hộp pháo hoa nổ có kích thước 17x17x10cm;

* Đề nghị trả lại cho bị cáo và bà L:

- 01 xe ô tô biển số 62A-521.02, số khung RL4JW8EM8j3240122, số máy 1TRA478733.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ hàng cấm bị cơ quan cảnh sát điều tra, điều tra, bắt giữ, thu giữ cùng vật chứng; nội dung bị cáo khai nhận phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 -Thành phố Hồ Chí Minh truy tố.

Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo Huỳnh Văn T tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và lời khai qua xét hỏi công khai tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với: Các biên bản (tạm giữ đồ vật - tài liệu; niêm phong và mở niêm phong vật chứng), lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 29/12/2025, tại trước bãi đất trống thuộc ấp C, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh, Huỳnh Văn T có hành vi tàng trữ 6,78kg pháo nổ thì bị công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Như vậy, với hành vi tàng trữ pháo nổ nhập lậu có tổng khối lượng 6,78 kg của bị cáo, được cơ quan tiến hành tố tụng điều tra chứng minh trong vụ án và hành vi nêu trên của bị cáo, có cơ sở xác định:

- Bị cáo Huỳnh Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ hàng cấm là 04 hộp pháo nổ nhập lậu, có tổng khối lượng 6,78kg; Nên bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ hàng cấm", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025);

Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Văn T gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh mặt hàng pháo nổ, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm về trật tự xã hội, trật tự quản lý kinh tế và tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ thoả mãn nhu cầu bất chính của bản thân, vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của Nhà nước để cố ý phạm tội. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm cần có thời gian cách ly xã hội đối với bị cáo mới có tác dụng của hình phạt, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của nhà nước nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo có công với cách mạng để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025);

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên nhân thân của bị cáo từng bị Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4905/QĐ-XPVPHC số tiền 10.000.000 đồng về hành vi buôn bán hàng cấm.

[4]. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt và điều luật truy tố đã viện dẫn là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai; mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

Đối với Đinh Thị Thanh L, không biết T cất giấu pháo nổ trên xe nên không có căn cứ xử lý hình sự.

Đối với đối tượng đã bán pháo nổ cho T, Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét, xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với những vật chứng là pháo nổ Nhà nước cấm tuyệt đối sử dụng và lưu hành cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gồm:

- 04 hộp pháo hoa nổ có kích thước 17x17x10cm;

Đối với vật chứng là xe 01 xe ô tô biển số 62A-521.02, số khung RL4JW8EM8J3240122, số máy 1TRA478733 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo T và bà L, vợ bị cáo không biết bị cáo có tàng trữ pháo trong xe khi nói bị cáo chở lên Quận A (củ) Thành phố Hồ Chí Minh chơi; Ngoài ra nguồn tiền mua xe là của cha, mẹ vợ bị cáo cho vay một phần, phần còn lại vay tại ngân hàng, xe hiện nay là tài sản thế chấp tại Ngân hàng để đảm nghĩa vụ trả nợ của vợ, chồng T, L. Do tài sản có được do vay mượn và trả góp hiện đang thế chấp tại ngân hàng V2 nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp tài sản cũng là đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của bên nhận thế chấp tài sản là Ngân hàng V2 theo quy định pháp luật.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn T 06 (sáu) tháng tù, về tội "Tàng trữ hàng cấm". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước;

2. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1 Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn T và bà Đinh Thị Thanh L:

01 xe ô tô biển số 62A-521.02, số khung RL4JW8EM8j3240122, số máy 1TRA478733;

Giao cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục lưu giữ vật chứng là 4 bánh pháo nổ nhập lậu, khối lượng 6.78 kg chuyển đến cơ quan có thẩm quyền tiêu huỷ theo quy định pháp luật.

(Vật chứng nêu trên hiện đang giữ tại kho vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H theo Quyết định chuyển vật chứng số 51/QĐ-VKS-KV8 ngày 19/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 36, Điều 71 Luật thi hành án dân sự 2025, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự 2025./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP. Hồ Chí Minh (1)
- Viện kiểm sát ND TP. Hồ Chí Minh; (1)
- Viện kiểm sát Khu vực 8 (3)
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng PC06 Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Trại giam; (0)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (1)
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THAHS, hồ sơ. (9) (20)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trọng Hưng